

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2005/QĐ-BBCVT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG
Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam**BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ và Hội đồng quản lý Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam,

của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Viễn thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp Viễn thông và Internet; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUYẾT ĐỊNH:**BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Điều lệ tổ chức và hoạt động

Đỗ Trung Tá

09688229

**BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2005/QĐ-BBCVT,
ngày 25 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông).*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ để hỗ trợ thực hiện chính sách của Nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên phạm vi cả nước.

Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) có tên giao dịch tiếng Anh là: Vietnam Public-utility Telecommunication service Fund, được viết tắt là: VTF.

Điều 2. Địa vị pháp lý.

1. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu để giao dịch.

3. Quỹ có vốn điều lệ và bảng cân đối kế toán riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các Ngân hàng trong nước.

4. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại Thành phố Hà Nội và các Chi nhánh tại một số khu vực trong nước.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động.

1. Thực hiện các quy định tại Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

3. Tổ chức và hoạt động theo các quy định của Điều lệ này.

4. Thực hiện chương trình cung cấp

dịch vụ viễn thông công ích theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; hoạt động hỗ trợ phát triển và cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông; quản lý tài chính theo quy định của Bộ Tài chính; cơ chế cho vay ưu đãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương II

NGUỒN VỐN VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Nguồn vốn.

Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn điều lệ của Quỹ khi mới thành lập là 500 tỷ đồng (năm trăm tỷ đồng), được hình thành và bao gồm từ các nguồn sau:

1.1. Ngân sách nhà nước cấp 200 tỷ đồng (hai trăm tỷ đồng) trong hai năm kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động.

1.2. Bổ sung 300 tỷ đồng (ba trăm tỷ đồng) từ các khoản đóng góp hàng năm của các doanh nghiệp viễn thông theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong 3 năm kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động.

2. Các nguồn vốn khác:

2.1. Các khoản đóng góp hàng năm của các doanh nghiệp viễn thông theo quy định.

2.2. Các nguồn vốn khác để thực hiện các chương trình, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do nhà nước giao.

2.3. Các khoản viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ phát triển và cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại Việt Nam.

2.4. Các khoản vốn hợp pháp khác.

Điều 5. Hoạt động của Quỹ.

1. Phạm vi và đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do quỹ tài trợ quy định tại Điều 5 Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

2. Hỗ trợ các đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích thông qua các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích bằng các hình thức sau:

2.1. Hỗ trợ chi phí phát triển dịch vụ viễn thông công ích.

2.2. Hỗ trợ chi phí duy trì việc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

2.3. Cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp viễn thông và Internet thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng hạ tầng viễn thông, Internet và các cơ sở vật chất khác phục vụ việc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

3. Sử dụng vốn tạm thời nhàn rỗi không có nguồn gốc ngân sách để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật; việc mua trái phiếu Chính phủ, Quỹ phải xây dựng đề án trình Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông và thực hiện sau khi được phê duyệt.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 6. Nhiệm vụ.

1. Tiếp nhận, huy động các nguồn tài chính của Quỹ theo quy định tại Điều 4 Điều lệ này.

2. Tham gia xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo từng thời kỳ, hàng năm theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

3. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm về hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trình Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

4. Tổ chức tuyển chọn, thẩm định các dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ tài trợ theo các quy định của nhà nước.

5. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự

án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ tài trợ; tình hình tài chính Quỹ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Đề xuất việc điều chỉnh bổ sung các chương trình, kế hoạch, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quỹ và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

7. Bảo toàn vốn điều lệ.

8. Quản lý vốn của Quỹ theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng những quy định quản lý liên quan đến hoạt động của Quỹ theo sự ủy nhiệm của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông.

10. Nghiên cứu, rà soát các cơ chế chính sách, chế độ có liên quan đến hoạt động của Quỹ để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11. Thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán, báo cáo thống kê và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

12. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và công nhân viên, hồ sơ, tài liệu, tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông giao.

Điều 7. Quyền hạn.

1. Kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ban hành, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, chế độ về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và về hoạt động của Quỹ.

2. Đối với các doanh nghiệp Viễn thông và Internet.

2.1. Thông báo kế hoạch đóng góp tài chính hàng năm cho Quỹ.

2.2. Yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp số liệu, tài liệu, giải trình những vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ.

2.3. Phát hiện, kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm của các doanh nghiệp viễn thông trong việc chấp hành nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ, trong hoạt động cung cấp dịch vụ dịch vụ viễn thông công ích.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn do Quỹ tài trợ, cho vay để thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; đình chỉ việc tài trợ, cho vay hoặc thu hồi kinh phí đã tài trợ, cho vay khi phát hiện đơn vị được tài trợ, được vay vi phạm hợp đồng với Quỹ và các quy định về sử dụng vốn của Quỹ.

4. Được quan hệ trực tiếp với các tổ

chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi và tiếp nhận vốn tài trợ cho các chương trình, dự án và nhiệm vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Các hoạt động quan hệ, quản lý, huy động, tiếp nhận, sử dụng, thanh quyết toán các khoản tài trợ nêu trên theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

5. Thực hiện xử lý rủi ro hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các rủi ro về tài chính trong việc thực hiện các chương trình, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của pháp luật.

6. Thành lập các Hội đồng tư vấn các vấn đề về chuyên môn trong hoạt động của Quỹ và được mời các chuyên gia, đại diện các Bộ, ngành, các tổ chức và các doanh nghiệp có liên quan tham gia Hội đồng tư vấn. Việc mời các chuyên gia là các cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện theo các quy định của Nhà nước và của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

7. Chủ động sử dụng vốn cho các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật; được trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ theo quy định của Bộ Tài chính như đối với Doanh nghiệp nhà nước.

8. Quyết định các dự án đầu tư phục vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý của Quỹ theo quy định của pháp luật.

9. Áp dụng các định mức lao động, vật

tư, đơn giá tiền lương và chi phí khác theo quy định của pháp luật trong việc thẩm định dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

10. Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện chương trình, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại địa phương.

11. Được hưởng các chế độ lương, thưởng, phúc lợi theo quy định đối với doanh nghiệp nhà nước.

12. Tuyển chọn, bố trí, sử dụng, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ; kỷ luật, cho thôi việc đối với người lao động theo các quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông và các quy định của pháp luật.

13. Mở các chi nhánh Quỹ tại các khu vực theo quy định của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông.

14. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ.

1. Đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động, quyền của các tổ chức, đoàn thể thuộc Quỹ cùng tham gia quản lý hoạt động Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của Quỹ.

3. Thực hiện công khai các khoản đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông, phạm vi và đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ tài trợ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông.

4. Chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của Bộ Bưu chính, Viễn thông và các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

5. Chấp hành các quy định của Nhà nước về cung cấp dịch vụ công ích.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

Điều 9. Bộ máy quản lý và điều hành.

Tổ chức bộ máy quản lý, điều hành của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ của Quỹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm: Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Cơ quan điều hành.

Điều 10. Hội đồng quản lý.

1. Hội đồng quản lý Quỹ (sau đây gọi tắt là Hội đồng quản lý) gồm có 05 (năm) thành viên, do Bộ trưởng Bộ Bưu chính,

Viễn thông quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản lý gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý là Lãnh đạo Bộ Bưu chính, Viễn thông.
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý.
- 01 ủy viên là Giám đốc Quỹ.
- 01 ủy viên là lãnh đạo Vụ Viễn thông.
- 01 ủy viên là lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý

2.1. Trình Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Điều lệ Quỹ; đề xuất, kiến nghị việc điều chỉnh, bổ sung sửa đổi các cơ chế quản lý về hoạt động của Quỹ, những quy định về hỗ trợ phát triển và cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật; báo cáo quyết toán Quỹ.

2.2. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước về điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động của Quỹ mà không thuộc thẩm quyền của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

2.3. Trình Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông kế hoạch hoạt động hàng

năm hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; kiến nghị với Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch hoạt động hàng năm hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

2.4. Trình Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông quyết định về tổ chức, biên chế; thành lập, giải thể, chia tách, sáp nhập các ban, chi nhánh; bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật các chức danh thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

2.5. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Kế toán trưởng của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ; Xem xét và có ý kiến bằng văn bản về đề nghị của Giám đốc Quỹ đối với việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật trưởng, phó Ban, Chi nhánh.

2.6. Nhận vốn thuộc sở hữu nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông giao theo quy định của pháp luật.

2.7. Ban hành quy chế hoạt động nội bộ của Quỹ; quy chế làm việc của Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ này.

2.8. Phê duyệt chương trình hoạt động của Ban kiểm soát, xem xét các báo cáo của Trưởng Ban kiểm soát về kết quả

hoạt động, báo cáo thẩm định quyết toán tài chính của Quỹ.

2.9. Giám sát kiểm tra cơ quan điều hành trong việc thực hiện các quy định của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về hoạt động của Quỹ; Điều lệ Quỹ và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý.

2.10. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn các vấn đề chuyên môn trong hoạt động của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

2.11. Xem xét, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2.12. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản lý.

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý.

3.1. Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, theo quy chế, họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

3.2. Hội đồng quản lý họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách do Chủ tịch Hội đồng quản lý, hoặc Giám đốc, hoặc Trưởng Ban Kiểm soát, hoặc do đa số các thành viên Hội đồng quản lý đề nghị.

3.3. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý phải có ít nhất 3 trong số 5 thành viên Hội đồng quản lý tham dự. Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo đa số thành viên Hội đồng; trường hợp số phiếu ngang nhau thì bên nào có phiếu của chủ tọa cuộc họp là quyết định. Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng quản lý đều phải được ghi thành biên bản hoặc nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý.

3.4. Đối với công việc của Quỹ thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản lý, trong trường hợp Hội đồng quản lý không tổ chức được cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản lý quyết định sau khi lấy đủ các ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản lý.

3.5. Hội đồng quản lý sử dụng con dấu của Quỹ và bộ máy điều hành của Quỹ để thực hiện nhiệm vụ.

3.6. Phương tiện làm việc và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

3.7. Các thành viên chuyên trách được hưởng lương và các chế độ khác theo quy chế tiền lương của Hội đồng quản lý, quy định của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông và quy định của pháp luật.

3.8. Các thành viên kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp và các quyền lợi khác theo quy định như thành viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị của doanh nghiệp nhà nước.

4. Chủ tịch Hội đồng quản lý.

4.1. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý và Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định đối với Hội đồng quản lý.

4.2. Thay mặt Hội đồng quản lý ký các Nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản lý.

4.3. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý, có quyền đình chỉ các quyết định của cơ quan điều hành trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý.

4.4. Các quyền khác theo ủy quyền của Hội đồng quản lý, của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông.

5. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý: phụ trách một số nhiệm vụ của Hội đồng quản lý; được Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền giải quyết một số công việc của Hội đồng quản lý theo quy chế làm việc của Hội đồng quản lý.

6. Ủy viên Hội đồng quản lý thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định trong quy chế làm việc của Hội đồng quản lý.

Điều 11. Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát Quỹ (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm soát) có 5 thành viên, gồm

Trưởng ban và các thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát là người không phải vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ; không có tiền án, tiền sự về các tội danh liên quan đến hoạt động kinh tế.

Các thành viên Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý xem xét đề nghị Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông bổ nhiệm, miễn nhiệm và kỷ luật theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên được hưởng lương và các chế độ khác theo quy chế tiền lương của Quỹ, quy định của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông và theo quy định pháp luật.

2. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Quỹ và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

2.1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, chính sách, các quy định trong hoạt động của Quỹ nhằm bảo đảm cho Quỹ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ, bảo đảm an toàn tài sản nhà nước, tài sản của Quỹ và của đối tượng được quỹ hỗ trợ; báo cáo với Hội đồng quản lý về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị các biện pháp xử lý;

2.2. Tiến hành công việc một cách độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý thông qua;

2.3. Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý về kết quả kiểm soát, báo cáo kiểm tra quyết toán tài chính của Quỹ;

2.4. Xem xét trình Hội đồng quản lý giải quyết các khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật;

2.5. Trưởng Ban Kiểm soát được tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý, được tham gia ý kiến các nội dung cuộc họp của Hội đồng quản lý, nhưng không được biểu quyết;

2.6. Trưởng Ban Kiểm soát được báo cáo Hội đồng quản lý và Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông những ý kiến còn chưa thống nhất giữa Ban Kiểm soát và Giám đốc Quỹ về nội dung kiểm soát hoạt động của Quỹ;

2.7. Ban Kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và phương tiện làm việc của Quỹ để thực hiện nhiệm vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Ban Kiểm soát được đề nghị Hội đồng quản lý mời thêm một số cán bộ ở các đơn vị trực thuộc Bộ tham gia cùng Ban Kiểm soát để kiểm soát các hoạt động của Quỹ. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ.

Điều 12. Cơ quan điều hành.

1. Lãnh đạo: Giám đốc, các Phó Giám đốc.

Giám đốc là đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông và trước pháp luật về hoạt động của Quỹ.

Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công.

2. Các ban chuyên môn, nghiệp vụ và chi nhánh khu vực:

- 2.1. Văn phòng.
- 2.2. Ban Tổ chức Cán bộ.
- 2.3. Ban Kế hoạch và Nguồn vốn.
- 2.4. Ban Tài chính, Kế toán.
- 2.5. Ban Quản lý dự án.
- 2.6. Ban Thẩm định dự án.
- 2.7. Ban Thống kê và Tin học.
- 2.8. Các Chi nhánh khu vực.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các Ban, Chi nhánh thuộc Quỹ do Giám đốc quyết định sau khi có ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản lý.

Biên chế cán bộ, công chức, công nhân viên của các phòng chuyên môn nghiệp vụ và chi nhánh do Giám đốc quyết định sau khi được phê duyệt của Hội đồng quản lý, trên cơ sở tổng biên chế của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông phê duyệt.

Các chi nhánh khu vực có các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn:

3.1. Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo đúng quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông và các quy định của Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; theo Điều lệ Quỹ và các quy định của Hội đồng quản lý;

3.2. Nhận vốn thuộc sở hữu nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông giao theo quy định của pháp luật.

3.3. Quản lý tài sản, vốn và chịu trách nhiệm bảo toàn vốn Điều lệ của Quỹ.

3.4. Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch, các hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý, các Bộ, ngành có liên quan theo các quy định hiện hành.

3.5. Xây dựng, trình Hội đồng quản lý quy chế tiền lương đối với người lao động thuộc Quỹ;

3.6. Ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Quỹ theo thẩm quyền;

3.7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng, Phó Ban thuộc Quỹ, Giám đốc, Phó Giám đốc Chi nhánh và Kế toán trưởng của chi nhánh sau khi được Hội đồng quản lý chấp thuận; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng, Phó phòng của Chi nhánh theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh;

3.8. Giám đốc Quỹ quyết định việc

thành lập, giải thể, chia tách, sáp nhập các phòng thuộc Chi nhánh trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Chi nhánh;

3.9. Tuyển chọn, thuê mượn, bố trí sử dụng, đào tạo bồi dưỡng, đề bạt, nâng lương cho cán bộ, viên chức trong hệ thống Quỹ theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông. Trả lương, thưởng và các phụ cấp cho người lao động thuộc Quỹ theo quy chế được Hội đồng quản lý phê duyệt;

3.10. Được quyết định áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản lý và Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông;

3.11. Đại diện cho Quỹ trong các quan hệ quốc tế có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông;

3.12. Thực hiện hợp tác với các tổ chức quốc tế, cá nhân là người nước ngoài có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Việc cử cán bộ, viên chức của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát theo quy định phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông;

3.12. Đề nghị Hội đồng quản lý thành

lập Hội đồng tư vấn các vấn đề về chuyên môn trong hoạt động của Quỹ;

3.13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý, Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông giao và theo quy định của pháp luật;

4. Kế toán trưởng của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm và kỷ luật trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Kế toán trưởng của Quỹ, Kế toán trưởng của Chi nhánh khu vực thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và các quy định khác của pháp luật có liên quan và các quy định của Điều lệ này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này.

Điều 14. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ do Hội đồng quản lý trình Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông quyết định.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG

Đỗ Trung Tá